

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn XDCB năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Định về việc phân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND thị xã Hoài Nhơn khóa XI, kỳ họp thứ 14 về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn XDCB năm 2021 cho các phòng, ban thuộc thị xã và UBND các xã, phường, với tổng nguồn vốn đầu tư là: 283.440 triệu đồng (Hai trăm tám mươi ba tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng), bao gồm:

- Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh: 13.440 triệu đồng
- Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất: 270.000 triệu đồng

(Chi tiết danh mục dự án kèm theo phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 và 06)

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để lập kế hoạch vốn, cấp phát vốn; triển khai các bước tiếp theo của quá trình quản lý đầu tư xây dựng và điều hành chi Ngân sách thị xã.

Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Quản lý đô thị, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin thị xã; Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hoài Nhơn và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. / 1/00

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Thị ủy (b/c);
- TT HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban CHQS thị xã;
- Lưu: VT mf

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]

Phạm Trương

Phụ lục 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TỪ NĂM 2019 TRỞ VỀ TRƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 9903/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		Cấp quyền SDD năm 2021	
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	5		
1	2	3	4	5	6	7	
I	Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư		9.920	900	9.020		
1	Đường bê tông GTNT và cầu qua kênh N1	Hoài Thanh Tây	491		491		
2	Kè nối tiếp thượng lưu đập ngăn mặn Công Lương, xã Hoài Mỹ	Hoài Mỹ	858		858		
3	Trường Tiểu học Hoài Xuân, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	Hoài Xuân	353	200	153		
4	Xây dựng tuyến đường và hệ thống điện vào khu SH02-BĐ thuộc BCH QS tỉnh	Hoài Hào	179		179		
5	Sửa chữa nâng cấp Trần Bộng Chức, xã Hoài Phú	Hoài Phú	345		345		
6	Sửa chữa trụ sở làm việc Thường trực HĐND và UBND huyện	Bồng Sơn	347		347		
7	Xây dựng và lắp đặt hệ thống tưới nước cây xanh Đền thờ Liệt sỹ huyện	Bồng Sơn	275		275		
8	Cắm mốc giới theo quy hoạch xây dựng và pano công bố quy hoạch đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhơn	Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Thanh, Hoài Hương	299		299		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7	
9	Rà phá bom mìn Cùm CN Ngọc Sơn - Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	376			376	
10	Rà phá bom mìn Cùm CN Hoài Châu	Hoài Châu	753			753	
11	DTXD HTKT Khu hành chính, dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng (giai đoạn 1 - kỳ 1)	Bồng Sơn	1.051			1.051	
12	Xử lý nước thải chế biến thủy sản tập trung khu chế biến thủy sản Thiên Chánh, xã Tam Quan Bắc	Tam Quan Bắc	793			793	
13	Trường THCS Tam Quan Bắc, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	Tam Quan Bắc	800	300		500	
14	Trường TH Hoài Phú. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Hoài Phú	500	200		300	
15	Trường TH số 2 Hoài Sơn. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Hoài Sơn	400	200		200	
16	Nâng cấp tuyến đường dọc bờ kè sông Lại Giang (đoạn từ Bồng Sơn cũ đến giáp đường DT.630)	Hoài Đức	1.500			1.500	
17	Đê kè chống xói lở bờ biển Tam Quan (giai đoạn 2)	Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam	600			600	
II Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư							
1	Điện chiếu sáng tuyến đường DH11 Tam Quan - Tân Bình	Tam Quan	132			132	
2	Lắp đặt vật tư, thiết bị vận hành khởi động và nghiệm thu hệ thống xử lý nước thải tại bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn (giai đoạn 2)	Bồng Sơn	112			112	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		Cấp quyền SDD năm 2021	
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	5		
1	2	3	4	5	6	7	
3	Hoa viên ngã ba đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn	Bồng Sơn	214		214		
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐH.11 (Tam Quan – Tân Bình) đoạn từ Km4+045 – Km4+634 (giáp tuyến ĐT.638)	Tam Quan	517		517		
5	Sửa chữa nhà làm việc cũ của Bảo hiểm xã hội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn	Bồng Sơn	176		176		
III	Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư		1.141	1.141			
1	Trường TH số 1 Hoài Hương, hạng mục: xây dựng hồ bơi	Hoài Hương	232	232			
2	Trường TH số 2 Tam Quan Nam, hạng mục: xây dựng hồ bơi	Tam Quan Nam	124	124			
3	Trường Mẫu giáo Hoài Mỹ; hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng học, nhà bếp, sân trường và tường rào	Hoài Mỹ	135	135			
4	Trường THCS Hoài Hải, Hạng mục: Xây dựng Nhà hiệu bộ	Hoài Hải	650	650			
IV	Danh mục công trình phòng Ban Chỉ huy Quân sự thị xã đại diện Chủ đầu tư		59		59		
	Nhà sa bàn, nhà để xe của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Nhơn	Bồng Sơn	59		59		
V	Công trình Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao đại diện Chủ đầu tư		675		675		
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu đa năng	Bồng Sơn	306		306		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		Cấp quyền SDD năm 2021	
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	
2	Xây dựng mới 04 cụm Panô về nông thôn mới, di dời các trụ treo Pa nô tuyên truyền trên địa bàn huyện	Hoài Nhơn	369			369	
VI	Danh mục công trình UBND thị xã Châu đầu tư - UBND xã, phường bố trí vốn đối ứng						
1	Trường Mầm non Hoài Châu Bắc	Hoài Châu Bắc					
2	Kè bảo vệ khu dân cư dọc sông Hoài Hải đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1)	Hoài Hải					
3	Trần phân lũ Ao Quyên, xã Hoài Châu	Hoài Châu					
4	Bờ sước hạ lưu cầu Chín Kiếm	Hoài Phú					
5	Cầu Dưng	Hoài Phú					
	Tổng cộng		12.946	2.041		10.905	

Handwritten signature or mark

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DỰ KIẾN HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 9903/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Kế hoạch vốn 2021			Ghi chú
				Chia theo nguồn	Cấp quyền SDD năm 2021		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	
I	Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư		23.616	2.050	21.566		
1	Trường THCS Hoài Tân, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà hiệu bộ	Hoài Tân	1.000	300	700		
2	Trường TH số 3 Bồng Sơn, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Bồng Sơn	500	200	300		
3	Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây, hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	Hoài Thanh Tây	900	300	600		
4	Trường TH số 1 Hoài Hào, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Hoài Hào	900	300	600		
5	Trường TH và THCS Hoài Phú, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	Hoài Phú	1.000	300	700		
6	Trường TH số 2 Tam Quan, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Tam Quan	1.000	300	700		
7	Trường TH số 1 Tam Quan Bắc (điểm Trường Xuân Tây), hạng mục: Sân nền mặt bằng, nhà lớp học 02 tầng 10 phòng tường rào công ngõ và khu vệ sinh	Tam Quan Bắc	1.100	350	750		
8	Kè ngăn lũ khu dân cư Phú An, Hoài Hương (giai đoạn 2)	Hoài Hương	23		23		
9	Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ tiếp giáp thôn Khánh Trạch xã Hoài Mỹ	Hoài Mỹ	500		500		
10	Tuyến đường dọc kênh Lại Giang (đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cầu số 4), hạng mục: Xi phông thoát nước và thảm bê tông nhựa	Bồng Sơn	152		152		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Kế hoạch vốn 2021		Ghi chú
				Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7
11	Khu tái định cư vùng thiên tai Bầu Rong, thị trấn Bông Sơn	Bông Sơn	1.000		1.000	
12	Dị tích lịch sử địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương, xã Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	500		500	
13	Kè chống sạt lở bờ Nam sông Lại Giang (đoạn từ cầu cũ đến Cầu Phao)	Hoài Đức	460		460	
14	Quảng trường huyện Hoài Nhon	Bông Sơn	522		522	
15	Sửa chữa nâng cấp Đập Bầu Sấm, xã Hoài Sơn	xã Hoài Sơn	300		300	
16	ĐTXD Nâng cấp "Nhà Bia cảm thù" trên cơ sở chứng tích "Bia cảm thù" hiện có thuộc di tích vụ thảm sát tại nhà thờ Thác Đá hạ thuộc xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhon	Hoài Đức	269		269	
17	Khắc phục đê kè chống xói lở bờ biển Tam Quan	Tam Quan Bắc	300		300	
18	Đường Đê Bao đến đường Nguyễn Trần (đường giữa Huyện ủy và KBNN Hoài Nhon)	Bông Sơn	1.000		1.000	
19	Hà tầng kỹ thuật cụm CN Bông Sơn (giai đoạn 2), hạng mục: Xây dựng tuyến đường số 2, mặt đường tuyến số 3	Bông Sơn	1.000		1.000	
20	Tuyến đường Bông Sơn - Hoài Xuân - Hoài Hương (giai đoạn 1)	Bông Sơn, Hoài Xuân, Hoài Hương	1.500		1.500	
21	Ni đường Tài Lương (xã Hoài Thanh Tây) - Ca Công (xã Hoài Hương)	Hoài Nhon	136		136	
22	San lấp mặt bằng mở rộng Nhà lưu niệm chi bộ Cửu Lợi, huyện Hoài Nhon	Tam Quan Nam	459		459	
23	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 639 (đoạn từ cầu Thiện Chánh đến QL 1 cũ), Hạng mục: Bồi thường, GPMB	Tam Quan Bắc	2.500		2.500	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		Cấp quyền SDD năm 2021	
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	5		
1	2	3	4	5	6	7	
	<i>Hạng mục: Di dời tuyến ống cấp nước</i>		1.100		1.100		
	<i>Hạng mục: Di dời hệ thống điện</i>		1.400		1.400		
24	Nâng cấp, cải tạo nút giao thông Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo	Bồng Sơn	294		294		
25	Khắc phục khẩn cấp Kè chống sạt lở thôn Công Lương, Hoài Mỹ	Hoài Mỹ	700		700		
26	ĐT XD hạ tầng kỹ thuật CCN Hoài Châu, hạng mục: Xây dựng hoàn trả các tuyến kênh mương bê tông do GPMB xây dựng Cụm công nghiệp Hoài Châu	Hoài Châu	300		300		
27	Khu dân cư thôn Ngọc An Trung, xã Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	762		762		
28	Khu dân cư xã Hoài Thanh Tây (đợt 1 - thôn Tài Lương 4)	Hoài Thanh Tây	869		869		
29	Khu dân cư Khối 8, thị trấn Tam Quan	Tam Quan	1.300		1.300		
30	Khu dân cư thôn Hội An, xã Hoài Châu	Hoài Châu	172		172		
31	Khu dân cư xã Hoài Đức (thôn Lại Khánh và Lại Đức)	Hoài Đức	185		185		
32	Khu dân cư phường Hoài Tân (khu phố Đệ Đức 1 và Đệ Đức 2)	Hoài Tân	250		250		
33	Khu dân cư xã Hoài Hải (thôn Diêu Quang)	Hoài Hải	207		207		
34	Khu dân cư phường Tam Quan Nam (khu phố Cửu Lợi Đông và Cửu Lợi Bắc)	Tam Quan Nam	300		300		
35	Khu dân cư xã Hoài Sơn (thôn Hy Văn)	Hoài Sơn	306		306		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Kế hoạch vốn 2021		Ghi chú
				Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7
36	Khu dân cư xã Hoài Châu Bắc (thôn Chương Hoà và Gia An)	Hoài Châu Bắc	300		300	
37	Khu dân cư xã Hoài Xuân (Thôn Thái Lai)	Hoài Xuân	250		250	
38	Khu dân cư phường Hoài Thanh (khu phố Mỹ An 1)	Hoài Thanh	400		400	
II Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư			7.263	2.086	5.177	
1	Hoa viên Nam Cầu Chui xã Hoài Đức, hạng mục bổ sung: Tuyến đường phía Tây hoa viên và lắp đặt bảng Led điện tử	Hoài Đức	800	250	550	
2	Chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	2.000	500	1.500	
3	Hoa viên tái định cư số 01 Hoài Châu Bắc	Hoài Châu Bắc	132	132		
4	Hoa viên tái định cư số 06,07 Hoài Đức	Hoài Đức	500	200	300	
5	Hoa viên tái định cư số 05 Hoài Tân	Hoài Tân	354	154	200	
6	Hoa viên tái định cư số 03, 04 Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	433	150	283	
7	Sơn vạch kẻ đường và lắp đặt biển báo, bảng tên đường các tuyến đường huyện	Hoài Nhơn	293		293	
8	Nạo vét hệ thống thoát nước mưa thị trấn Bồng Sơn	Bồng Sơn	251		251	
9	Cải tạo hệ thống đèn tín hiệu giao thông và tăng cường ánh sáng khu vực đô thị Tam Quan	Tam Quan	250	100	150	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		Cấp quyền SDD năm 2021	
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	5		
1	2	3	4	5	6	7	
10	Cải tạo hệ thống đèn tín hiệu giao thông và tăng cường ánh sáng khu vực đô thị Bồng Sơn	Bồng Sơn	250	100	150		
11	Chỉnh trang tuyến đường kết nối giữa Quốc lộ 1 cũ và Quốc lộ 1 mới phường Bồng Sơn	Bồng Sơn	250	100	150		
12	Đèn hoa trang trí các khu vực công cộng (Hoa viên trước UBND thị xã, ngã ba Hoài Tân, ngã ba Hoài Đức, ngã tư QL1 -DT639, Tam Quan Bắc)	Hoài Nhơn	250	100	150		
13	Điện chiếu sáng đường vào Cụm công nghiệp Hoài Tân và CCN Bồng Sơn (giai đoạn 1)	Hoài Tân, Bồng Sơn	250	100	150		
14	Cải tạo hệ thống đèn tín hiệu giao thông ngã tư Trần Hưng Đạo - Trần Phú phường Bồng Sơn	Bồng Sơn	200	100	100		
15	Lắp đặt hệ thống cáp điều khiển đèn hoa trang trí	Hoài Nhơn	250	100	150		
16	Trồng cây xanh khu vực đô thị Bồng Sơn	Bồng Sơn	250		250		
17	Trồng cây xanh khu vực đô thị Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	250		250		
18	Trồng cây xanh khu vực đô thị Tam Quan	Tam Quan	300		300		
III	Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư		2.600	750	1.850		
1	Trường THCS Hoài Hải, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	Hoài Hải	700	200	500		
2	Trường TH Hoài Đức, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	Hoài Đức	800	200	600		
3	Trường THCS Hoài Phú, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	Hoài Phú	500	150	350		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7	
4	Trường MG Hoài Mỹ; hạng mục: Xây dựng 03 phòng học (Lô Diêu)	Hoài Mỹ	600	200	400		
IV	Công trình Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao đại diện Chủ đầu tư		343		343		
1	Di dời và lắp đặt các trụ treo pano, treo băng rôn dọc Quốc lộ 1A và tuyến đường DT.639 trên địa bàn thị xã	Hoài Nhơn	43		43		
2	Xây dựng bảng Pano tuyên truyền thị xã Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	300		300		
V	Danh mục công trình Ban Chi huy Quân sự thị xã đại diện Chủ đầu tư		369	69	300		
	Sân bê tông cơ quan Ban chi huy Quân sự huyện Hoài Nhơn	Bồng Sơn	369	69	300		
VI	Danh mục công trình UBND thị xã Chủ đầu tư - UBND xã, phường bố trí vốn đối ứng						
1	Kè ngăn lũ khu dân cư dọc sông Lái Giang đoạn thôn Nhuận An Đông, xã Hoài Hương (giai đoạn 1)	Hoài Hương					
2	Hệ thống kênh mương 3 bàu Thiện Đức, Hoài Hương	Hoài Hương					
3	Kè chống sạt lở sông Xương	Hoài Thanh Tây					
	Tổng cộng		34.191	4.955	29.236		

Handwritten signature

Phụ lục 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 9903/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Kế hoạch vốn 2021			Ghi chú
				Chia theo nguồn	Chia theo nguồn	Chia theo nguồn	
				Nguyên vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDB năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7	
I	Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư		100.908	850	100.058		
1	Trường THCS Hoài Hương, hạng mục bổ sung: Nhà hiệu bộ	Hoài hương	500	200	300		
2	Trường TH số 1 Tam Quan, hạng mục bổ sung: Nhà hiệu bộ	Tam Quan	400	200	200		
3	Trường TH số 1 Hoài Châu Bắc, hạng mục Nhà lớp học 03 tầng 18 phòng	Hoài Châu Bắc	1.000	250	750		
4	Trường TH Hoài Đức, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Hoài Đức	600	200	400		
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 2 (đoạn kết nối đường ĐT.638 với đường ĐT.639), huyện Hoài Nhơn	Hoài Châu Bắc, Hoài Châu	1.500		1.500		
6	Đường kết nối giữa Quốc lộ 1 cũ và Quốc lộ 1 mới tại Km 1145+540 trên địa bàn thị trấn Bồng Sơn	Bồng Sơn	18.000		18.000		
7	Kè từ Kho Dầu đến cồn ông Phong, hạng mục: Bổ sung đoạn kè dài khoảng 1.300m	Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam và Tam Quan	500		500		
8	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn	Bồng Sơn	500		500		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Chia theo nguồn		Ghi chú
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7
9	Tuyến đường từ Quốc Lộ 1A cũ đến Gò Dài và khu dân cư dọc tuyến, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	Tam Quan Bắc	10.000		10.000	
10	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hoài Nhơn	Bồng Sơn	1.000		1.000	
11	Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	1.500		1.500	
12	Đường từ Quốc lộ 1A đến Khu di tích danh nhân văn hóa Đào Duy Từ (cấp Quốc gia). Hạng mục bổ sung: Đoạn kết nối đường ĐT.638	Hoài Thanh Tây	500		500	
13	Kè chống sạt lở bờ sông Lại Giang, thôn Vĩnh Phụng 2, xã Hoài Xuân	Hoài Xuân	1.000		1.000	
14	Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	Tam Quan Bắc	300		300	
15	Hỗ trợ đầu tư xây dựng tuyến đường thay thế tuyến đường Trần Phú, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Hoài Nhơn	25.000		25.000	
16	Tuyến đường hồ Cây Khê đi lên di tích lịch sử Tràm Phẫu, xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	1.000		1.000	
17	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến Tài Lương - Ca Công và tuyến Bình Chương - Hoài Mỹ) huyện Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	1.000		1.000	
18	Kè cấp bách chống sạt lở bảo vệ khu dân cư trên sông Lại Giang (giai đoạn 1)	Hoài Nhơn	13.000		13.000	
19	Hoàn thiện mặt đường số 8	Hoài Tân	158		158	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		Cấp quyền SDD năm 2021	
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	5		
3	4	5	6	7			
1	2						
20	Đường trục chính CCN Bồng Sơn (đường số 4 vào cụm công nghiệp Bồng Sơn giai đoạn 2), hạng mục bổ sung: Mặt đường bê tông xi măng, tường chắn đất	Bồng Sơn	500			500	
21	Mở rộng tuyến đường DH09B Phụng Du - Túy Sơn	Hoài Nhơn	4.500			4.500	
22	Tuyến đường từ cầu Thiện Chánh đến Gò Dài, xã Tam Quan Bắc	Tam Quan Bắc	1.000			1.000	
23	Đường trục chính Cụm công nghiệp Ngọc Sơn - Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	900			900	
24	Cảng cá tổng hợp (Khu E)	Tam Quan Bắc	1.500			1.500	
25	ĐTXD HTKT Khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng (giai đoạn 1-ky 2)	Bồng Sơn	3.000			3.000	
26	ĐTXD HTKT Khu Hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng (giai đoạn 2)	Bồng Sơn	2.000			2.000	
27	Nâng cấp cải tạo tuyến đường Hai Bà Trưng, thị trấn Bồng Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến kênh Lại Giang)	Bồng Sơn	2.000			2.000	
28	Tuyến đường Thành Sơn Tây - Tuy An (hồ Suối Mới)	Hoài Châu, Hoài Châu Bắc	850			850	
29	Khu dân cư xã Hoài Châu (thôn Tân Trung)	Hoài Châu	1.500			1.500	
30	Khu dân cư xã Hoài Phú (thôn Cự Tài 1 và Lương Thọ 2)	Hoài Phú	1.700			1.700	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Chia theo nguồn		Ghi chú
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7
31	Khu dân cư Tây Bắc chợ Bồng Sơn, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn (giai đoạn 2)	Bồng Sơn	2.000		2.000	
32	Kinh phí đầu tư xây dựng doanh trại mới cho Ban CHQS thị xã Hoài Nhơn (KP GPMB)	Hoài Tân	2.000		2.000	
II	Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư		700		700	
	Hoa viên Đòng Đất Chai, phường Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	700		700	
III	Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư		1.500	600	900	
1	Trường TH số 1 Bồng Sơn, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	Bồng Sơn	500	200	300	
2	Trường TH số 2 Hoài Mỹ, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	Hoài Mỹ	500	200	300	
3	Trường THCS Tam Quan Nam, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	Tam Quan Nam	500	200	300	
IV	Danh mục công trình UBND thị xã Chủ đầu tư - UBND xã, phường hỗ trợ vốn đối ứng					
	Mở rộng đường từ nhà ông Đào Duy Hoàng đến đường Tây tình (KP GPMB)	Hoài Thanh Tây				
	TỔNG CỘNG		103.108	1.450	101.658	

Phụ lục 4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 9903/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Kế hoạch vốn 2021			Ghi chú
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Chia theo nguồn	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	
I	Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư		54.159	3.650	50.509		
1	Trường TH số 1 Bồng Sơn, hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng	Bồng Sơn	1.350	350	1.000		
2	Trường TH số 1 Hoài Hương, hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 12 phòng (06 phòng học + 06 phòng bộ môn) và Nhà hiệu bộ	Hoài Hương	1.700	400	1.300		
3	Trường TH số 2 Hoài Hào, hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 03 tầng 18 phòng (12 phòng học + 06 phòng bộ môn)	Hoài Hào	1.500	400	1.100		
4	Trường TH Hoài Châu, hạng mục Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng (08 phòng học + 06 phòng bộ môn) và Nhà hiệu bộ	Hoài Châu	2.300	500	1.800		
5	Trường TH số 2 Tam Quan Bắc, hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	Tam Quan Bắc	2.400	500	1.900		
6	Trường THCS Hoài Thanh, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà hiệu bộ	Hoài Thanh	2.500	500	2.000		
7	Trường THCS Hoài Mỹ, hạng mục: Nhà bộ môn, nhà lớp học 02 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	Hoài Mỹ	2.400	500	1.900		
8	Trường TH số 1 Hoài Tân, hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 03 tầng 12 phòng; Nhà hiệu bộ và Trường tạo	Hoài Tân	2.500	500	2.000		
9	Ni đường và KDC tuyến đường Thái Lợi	Tam Quan, Tam Quan Nam	10.000		10.000		
10	Quảng trường biên thị xã Hoài Nhơn	Tam Quan Bắc	4.000		4.000		
11	Nâng cấp, mở rộng Hội trường và Trụ sở làm việc UBND - UBND thị xã Hoài Nhơn	Bồng Sơn	490		490		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Kế hoạch vốn 2021		Ghi chú	
				Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7	
12	Lắp đặt lan can, hệ thống tưới nước tự động và các hạng mục phụ trợ Nhà bia di tích vụ thăm sát nhà thờ Thác Đá Hạ, phường Hoài Đức	Hoài Đức	200			200	
13	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã (tại vị trí mới)	Bồng Sơn	2.500			2.500	
14	Chỉnh trang hoa viên sân UBND thị xã	Bồng Sơn	150			150	
15	Hoa viên ngã 3 Lê Lợi - Nguyễn Trần (đất ông Lê Duy Nhân)	Bồng Sơn	950			950	
	Danh mục công trình từ số 16 đến số 22		4.500			4.500	
16	Tuyến đường từ Quốc lộ 1A (An Dương 1 - Hoài Tân) đến ĐT.638 (Giao Hội 2 - Hoài Tân)	Hoài Tân					
17	Tuyến đường từ Cầu Chui (Hoài Châu Bắc) đến Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc)	Hoài Châu Bắc, Tam Quan Bắc					
18	Tuyến đường từ QL1A (Năm Tân - Hoài Thanh Tây) đến ĐT.639 (Lâm Trúc 2 - Hoài Thanh Tây)	Hoài Thanh Tây					
19	Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu	Hoài Châu					
20	Sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị cũ	Bồng Sơn					
21	Nhà làm việc các phòng ban thị xã Hoài Nhơn	Bồng Sơn					
22	Xây dựng Trường bán Học Kế (Kinh phí GPMB)						
	Danh mục các khu dân cư		9.500			9.500	
23	Khu dân cư khu phố 2, phường Bồng Sơn	Bồng Sơn	2.000			2.000	

106

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn	Cấp quyền SDB năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7
24	Khu dân cư Đồng Giồng (Bông Sơn)	Bông Sơn	2.000		2.000	
25	Khu dân cư phường Hoài Đức (khu phố Bình Chương Nam)	Hoài Đức	2.000		2.000	
26	Khu dân cư phường Hoài Hào (Khu phố Phụng Du 2)	Hoài Hào	3.000		3.000	
27	Khu dân cư phường Hoài Thanh (khu phố An Đình 1 và Mỹ An 2)	Hoài Thanh	500		500	
	Danh mục công trình từ số 28 đến số 49		5.219		5.219	
28	Khu dân cư phía đông QL1A cũ, khu phố Công Thành, phường Tam Quan Bắc	Tam Quan Bắc				
29	Khu dân cư phía Đông điểm tái định cư số 1 thôn Gia An Đông, xã Hoài Châu Bắc	Hoài Châu Bắc				
30	Khu dân cư phường Hoài Tân (khu phố Đệ Đức 1)	Hoài Tân				
31	Khu dân cư xã Hoài Sơn (thôn Hy Tường và Tường Sơn Nam)	Hoài Sơn				
32	Khu dân cư xã Hoài Sơn (thôn Hy Văn và An Hội)	Hoài Sơn				
33	Khu dân cư xã Hoài Châu Bắc (thôn Chương Hoà)	Hoài Châu Bắc				
34	Khu dân cư xã Hoài Châu Bắc (thôn Liễu An Nam, Liễu An, Bình Đê và Gia An Nam)	Hoài Châu Bắc				
35	Khu dân cư xã Hoài Châu (thôn Tân Trung và Thành Sơn Tây)	Hoài Châu				
36	Khu dân cư xã Hoài Phú (thôn Cự Tài 1 và Lương Thọ)	Hoài Phú				
37	Khu dân cư xã Hoài Hải (thôn Kim Giao Nam)	Hoài Hải				
38	Khu dân cư khu phố 3, phường Tam Quan	Tam Quan				
39	Khu dân cư phường Hoài Thanh Tây (Khu phố Ngọc An Trung)	Hoài Thanh Tây				

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng số	Chia theo nguồn		Ghi chú
				Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7
40	Khu dân cư phường Hoài Thanh (Khu phố Mỹ An 1 và Mỹ An 2)	Hoài Thanh				
41	Khu dân cư phường Tam Quan Nam (khu phố Tăng Long 1 và Cầu Lợi Đông)	Tam Quan Nam				
42	Khu dân cư phường Hoài Hương (khu phố Thiên Đức và Phú An)	Hoài Hương				
43	Khu dân cư phường Hoài Xuân (Khu phố Hoà Trung 2)	Hoài Xuân				
44	Khu dân cư phường Hoài Tân (khu phố An Dương 1, Giao Hội 1 và Giao Hội 2)	Hoài Tân				
45	Khu dân cư phường Hoài Đức (khu phố Lại Khánh và Lại Khánh Nam)	Hoài Đức				
46	Khu dân cư phường Bông Sơn (khu phố Liên Bình)	Bông Sơn				
	Danh mục công trình từ số 47 đến số 48 (NS Tỉnh hỗ trợ Chi phí xây dựng; NS xã, phường đối ứng GPMB; NS thị xã bố trí chi khác)					
47	Kè ngăn lũ Khu dân cư Phú An, Hoài Hương (giai đoạn 3)	Hoài Hương				
48	Kè chống sạt lở sông Xương, phường Hoài Hào (đoạn từ cầu Trường Đăng, khu phố Phụng Du 1 đến vực ông Thắng và đoạn từ cầu Thanh Tân, khu phố Phụng Du 2) đến nhà Vinh	Hoài Hào				
49	Danh mục công trình (Cấp tỉnh chủ đầu tư, thị xã đối ứng vốn)					
	Tuyến đường kết nối DT.638 - Quốc lộ 1A đến giáp DT.639 (đoạn từ Hoài Thanh Tây đến Tam Quan Nam)					
II						
Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư			5.050		5.050	
1	Đài phun nước nghệ thuật Hoa viên ngã tư Tam Quan Bắc	Tam Quan Bắc	800		800	
2	Trang trí và chỉnh trang thị xã Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	3.500		3.500	

Handwritten signature

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2021			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7
3	Xây dựng bảng tên các tuyến đường đô thị thị xã	Hoài Nhơn	750		750	
III	Danh mục công trình phòng Văn hóa và Thông tin thị xã đại diện Chủ đầu tư		600		600	
	Trung tâm điều hành thông minh	Bồng Sơn	600		600	
IV	Danh mục công trình xã, phường làm chủ đầu tư NS thị xã hỗ trợ 50% chi phí xây dựng sau khi quyết toán		700		700	
	Công viên Gò Xanh, tuyến đường Tài lương - Ca Công, phường Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	700		700	
V	Chi khoa học công nghệ		567		567	
VI	Dự phòng chi		28.044	1.344	26.700	
	TỔNG CỘNG		89.120	4.994	84.126	



Phụ lục 5
DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÃ, PHƯỜNG LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
NGÂN SÁCH THỊ XÃ HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số **9903/QĐ-UBND** ngày **24/12/2020** của UBND thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi Chú
		Tổng số	Nguồn cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5
	Hỗ trợ vốn năm 2021			
1	Hỗ trợ các xã, phường chỉnh trang đô thị theo cơ chế nghị quyết HĐND (thảm bê tông nhựa, điện chiếu sáng, trường lớp học mầm non, mẫu giáo...) và các công trình khác thị xã cho chủ trương	10.000	10.000	
2	Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	3.000	3.000	
3	Hỗ trợ xây dựng kiên cố hóa kênh mương	1.000	1.000	
	TỔNG CỘNG	14.000	14.000	

TS



Phụ lục 6
DANH MỤC DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH VÀ
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 9903/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5
A	Trả nợ các dự án lập quy hoạch hoàn thành	3.014	3.014	
I	Danh mục dự án Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện Chủ đầu tư	2.267	2.267	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm thể dục thể thao Hoài Nhơn	281	281	
2	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn	3	3	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Đông QL1A cũ thôn Công Thành, xã Tam Quan Bắc	32	32	
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhơn (địa phận qua hai xã Tam Quan Bắc và xã Tam Quan Nam)	701	701	
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2)	800	800	
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh	450	450	
II	Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư	747	747	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chợ truyền thống và khu thương mại dịch vụ Bồng Sơn	195	195	
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư, nhà ở xã hội, bến xe khách và bến xe tải thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	552	552	
B	Dự án lập Quy hoạch chuyển tiếp	14.260	14.260	
I	Danh mục công trình BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện Chủ đầu tư	289	289	
1	Lập QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình Nâng cấp, mở rộng Nhà lưu niệm chi bộ Cầu Lợi, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn	18	18	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Quy hoạch Khu thương mại dịch vụ phía Đông đường Ngô Quyền, thị trấn Bồng Sơn	271	271	
	Danh mục QH chi tiết 1/500 các dự án đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư	2.021	2.021	

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5
3	Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1 cũ và Quốc lộ 1 mới	300	300	
4	Trung tâm du lịch thương mại tổng hợp khách sạn Vy Phương	71	71	
5	Khu đô thị Phú Mỹ Tân	650	650	
6	Khu đô thị Phú Mỹ Hương	550	550	
7	Khu đô thị mới phía Nam cây xăng Việt Hưng	300	300	
8	Khu dân cư Phúc Gia Tân	150	150	
	Danh mục dự án lựa chọn nhà đầu tư lập QH chưa phê duyệt dự toán	4.000	4.000	
9	Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức			
10	Khu đô thị Nam sông Lại Giang, thị xã Hoài Nhơn			
11	Khu đô thị Tân Thành 1 (Khu đô thị Khang Mỹ Lộc), phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn			
12	Khu đô thị, thương mại - dịch vụ phía Tây Bàu hồ			
13	Showrom trưng bày mua bán bảo trì, bảo dưỡng cung cấp phụ tùng xe ô tô			
14	Khu thương mại, dịch vụ tại Khu phố Thuận Thượng 1 (điểm trường Mẫu giáo và Tiểu học Hoài Xuân)			
II	Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư	7.950	7.950	
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực đô thị Tam Quan - Hoài Nhơn	2.300	2.300	
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực đô thị Hoài Hương - Hoài Nhơn	1.350	1.350	
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực đô thị Hoài Thanh Tây - Hoài Nhơn	1.500	1.500	
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực đô thị Bồng Sơn - Hoài Nhơn	2.800	2.800	
C	Lập Quy hoạch mới và dự án, công trình chuẩn bị đầu tư	4.501	4.501	
C.1	Dự án lập Quy hoạch mới	1.301	1.301	
I	Danh mục công trình BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện Chủ đầu tư	211	211	
	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dịch vụ dân cư dọc sông Lại Giang	211	211	

Tus

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5
II	Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư	90	90	
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 bãi đậu xe Hoài Hương	30	30	
2	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 bến xe khách Tam Quan	60	60	
III	Danh mục công trình phòng Tài nguyên và Môi trường đại diện Chủ đầu tư	1.000	1.000	
1	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Hoài Nhơn	239	239	
2	Quy hoạch sử dụng đất từ năm 2021 đến năm 2030	300	300	
3	Đo đạc lập Bản đồ địa chính phường Tam Quan Bắc và Hoài Thanh	461	461	
C.2	Dự án, công trình chuẩn bị đầu tư	3.200	3.200	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án di tích Vụ thám sát tại nhà thờ Thác đá hạ thuộc phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	250	250	
2	Quy hoạch Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Địa đạo Gò Quánh, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn	250	250	
3	Trường TH số 2 Hoài Mỹ, hạng mục: Nhà lớp học nhà bộ môn 02 tầng 08 phòng	200	200	
4	Trường TH số 2 Hoài Thanh, hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	200	200	
5	Trường THCS Tam Quan Nam, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	200	200	
6	Trường TH số 2 Hoài Đức, hạng mục Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng (08 phòng học +06 phòng bộ môn); Nhà hiệu bộ và Tường rào	100	100	
	Danh mục công trình từ số 7 đến số 21	2.000	2.000	
7	QH chi tiết tỷ lệ xây dựng 1/500 hệ thống thoát nước đô thị Bồng Sơn			
8	Trường TH số 3 Hoài Hương, hạng mục Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 08 phòng và Nhà hiệu bộ			
9	Trường TH số 1 Tam Quan, hạng mục: Nhà bộ môn 03 tầng 06 phòng			
10	Trường THCS Hoài Châu Bắc, hạng mục Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà hiệu bộ			
11	Trường THCS Đào Duy Từ, hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng			

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDD năm 2021	
1	2	3	4	5
12	Trường TH số 1 Hoài Mỹ, hạng mục Nhà lớp học, nhà bộ môn 03 tầng 9 phòng			
13	Trường TH số 1 Hoài Sơn, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng			
14	Trường THCS Hoài Đức, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng			
15	Trung tâm dịch vụ Hành chính công thị xã			
16	Nâng cấp mở rộng Nhà lưu niệm chi bộ Cửu Lợi, thị xã Hoài Nhơn			
17	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật đường Trần Phú, phường Bồng Sơn			
18	Khôi phục nâng cấp sông Cạn để tăng cường năng lực thoát lũ và khai thác nguồn nước sông Lại Giang đáp ứng yêu cầu phòng tránh thiên tai			
19	Di tích bãi biển lịch sử Lộ Diêu - nơi cập bến Tàu không số (giai đoạn 2)			
20	Đường số 2 và đường số 5 Cụm công nghiệp Hoài Tân			
21	Công viên Trần Hưng Đạo (lâm trường An Sơn cũ)			
D	Dự phòng chi	300	300	
E	Quy hoạch chi tiết 1/500 danh mục các dự án đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ đại diện chủ đầu tư)	3.000	3.000	
F	Kinh phí thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận cơ sở dữ liệu đất	5.000	5.000	
	TỔNG CỘNG	30.075	30.075	

1/5